

Ngày 16/11/2020

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường chứng khoán trong nước ghi nhận tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp với sắc xanh lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành, đặc biệt là ngân hàng. Thông tin về vắc-xin điều trị Covid-19 được công bố hồi đầu tuần được xem là nguyên nhân chính khiến thị trường chứng khoán thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đồng loạt đi lên. Dòng tiền cũng có sự trở lại mạnh mẽ khi thanh khoản trên 2 sàn đều gia tăng đáng kể so với tuần trước đó. Tuy nhiên, sức ép từ khối ngoại vẫn cần chú ý khi khối này đã ghi nhận tuần bán ròng thứ 9 liên tiếp.

Trên sàn HoSE, VN-Index đóng cửa lên mức cao nhất trong tuần tại 966.29 điểm (+2.98%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 377.0 triệu cổ phiếu (+32.5%), tương đương 7,011 tỷ/phiên (+30.6%).

Sắc xanh lan tỏa hầu như toàn bộ các nhóm ngành. Trong đó, nhóm ngân hàng với VCB (+2.2%), CTG (+5.6%) hay BID (+3.2%) cùng nhóm cổ phiếu Vingroup với VHM (+3.4%), VIC (+2.2%) tác động tích cực nhất đến chỉ số. Bên cạnh đó, nhóm hàng không cũng nổi sóng với VJC (+6.6%), HVN (+9.0%) khi đây là nhóm ngành được hưởng lợi nhiều nhất khi có vắc-xin Covid-19. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh trong tuần qua là VNM (-1.3%), BHN (-2.9%), BCM (-1.0%).

Về giao dịch của khối ngoại, khối này tiếp tục bán ròng trên sàn HoSE với giá trị 1,481 tỷ đồng (-23.3%). Lực bán tập trung ở các mã như MSN (-486.5 tỷ), HPG (-390.9 tỷ) và VNM (-306.6 tỷ). Trong khi đó, khối này mua ròng VJC (+308.5 tỷ), VRE (+263.3 tỷ) và HSG (+64.0 tỷ).

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index đóng cửa tại 144.74 điểm (+3.90%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 54.3 triệu cổ phiếu (+52.4%), tương đương 758 tỷ/phiên (+63.5%).

Tương tự như VN-Index, lực cầu cũng hướng đến đa phần các cổ phiếu trụ cột của sàn HNX. Trong đó, nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu với bộ đôi ACB (+5.6%), SHB (+7.5%) tăng khá ấn tượng. Ngoài ra, PVS (+11.9%), VCS (+3.0%), SHS (+4.6%) cũng tích cực không kém. Ngược lại, đã bán tháo của VIF (-4.5%), PHP (-5.3%), MVB (-9.1%) không ảnh hưởng quá nhiều đến mức tăng chung của chỉ số.

Khối ngoại mua ròng tuần thứ 2 liên tiếp trên sàn HNX với giá trị mua ròng đạt 2.4 tỷ đồng (-85.0%). Trong đó, dẫn đầu danh sách những cổ phiếu được mua ròng là PVS (+15.2 tỷ), KSD (+11.5 tỷ), VCS (+3.1 tỷ). Trái lại, những cổ phiếu bị bán ròng là TNG (-25.3 tỷ), VCG (-3.3 tỷ) và LHC (-0.7 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần hồi phục và đã lấy lại gần hết số điểm đã mất vừa qua. Tín hiệu trên đồ thị tuần đã tích cực trở lại khi quay lại trên MA5, đồng thời khối lượng tăng trở lại. Trong phiên cuối tuần, diễn biến tích cực được thể hiện rõ hơn khi dòng tiền có tín hiệu quay lại nhóm Ngân hàng giúp chỉ số có được phiên tăng khá tốt trước áp lực cung + của phiên 10/11. Dù chưa hoàn toàn vượt đỉnh nhưng với những tín hiệu hiện tại và sự quay trở lại của nhóm Ngân hàng, nhiều khả năng chỉ số sẽ còn tiếp tục tăng điểm trong tuần tới và cho tín hiệu quay lại xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự mục tiêu tiếp theo sẽ là vùng 1020-1030. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần hồi phục tương tự. Tín hiệu tuần xuất hiện nền tảng cô đặc vượt đỉnh kèm khối lượng cao cho tín hiệu dòng tiền quay trở lại, khả năng cao sẽ tiếp diễn xu hướng tăng hiện tại. Trên đồ thị ngày, tín hiệu hai phiên cuối tuần có phần yếu đi khi khối lượng sụt giảm về mức thấp, khả năng có thể có nhịp điều chỉnh đầu tuần sau trước khi tăng trở lại. Ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể quanh 150. Nhìn chung, hai chỉ số tiếp tục có tuần hồi phục tốt, tín hiệu cho khả năng có thể quay lại xu hướng tăng. Nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng dần tỷ trọng về mức cao trở lại khi có phiên điều chỉnh. Bên cạnh nhóm Midcap có kqkd Q3 tăng trưởng tốt, nhà đầu tư cũng có thể chú ý nhóm vốn hóa lớn trở lại, đặc biệt là nhóm Ngân hàng.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 09/11	Thứ 3 10/11	Thứ 4 11/11	Thứ 5 12/11	Thứ 6 13/11	Tr. bình
HOSE	951.99	951.90	952.22	959.28	966.29	956.34
Thay đổi +/-	13.70	-0.09	0.32	7.06	7.01	5.60
Thay đổi %	1.46	-0.01	0.03	0.74	0.73	0.59
Khối lượng (tr.CP)	369.59	422.04	353.74	320.08	419.68	377.03
Giá trị (tỷ đồng)	7,052.17	8,347.59	6,916.23	5,565.79	7,173.99	7,011.2
Đầu tư nước ngoài	-231.73	-753.71	-586.16	-125.99	216.28	-296.3
HNX	141.61	141.37	141.82	144.62	144.74	142.83
Thay đổi +/-	2.30	-0.24	0.45	2.80	0.12	1.09
Thay đổi %	1.65	-0.17	0.32	1.97	0.08	0.77
Khối lượng (tr.CP)	53.56	69.30	43.71	55.45	49.27	54.26
Giá trị (tỷ đồng)	658.2	898.1	607.5	923.6	702.6	757.99
Đầu tư nước ngoài	-1.1	14.1	9.1	-12.9	-6.7	0.48

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PET	14.1	14,237.4	34.3%
L10	16.5	0.1	30.0%
TVB	10.0	5,212.7	21.8%
VAF	11.2	9.0	21.5%
TNC	32.9	8.4	20.7%
NKG	10.0	25,007.9	20.0%
POM	6.5	290.2	19.4%
HTN	37.9	1,006.6	18.2%
NTL	20.9	4,816.1	18.1%
TLH	4.7	2,351.2	14.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TLD	6.8	9,204.2	-21.6%
SVT	13.8	4.1	-13.8%
KOS	27.8	2,652.2	-12.3%
MCP	25.1	8.5	-11.8%
TDG	2.1	4,408.8	-10.8%
HRC	42.4	0.2	-9.5%
CIG	1.7	15.6	-7.3%
HUB	18.4	248.4	-7.0%
SVI	76.3	2.0	-7.0%
RIC	4.7	5.4	-6.6%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	32.0	2,383.2	5.1%
TCB	23.0	1,966.9	6.5%
CTG	32.0	1,230.2	5.6%
VHM	78.3	1,101.5	3.4%
VJC	112.7	1,092.4	6.6%
HSG	18.1	1,084.2	7.1%
MWG	111.1	933.3	5.8%
VNM	107.4	917.6	-1.3%
MBB	19.3	905.7	7.2%
MSN	90.1	898.1	0.2%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ARM	20.3	0.4	31.8%
VC6	8.0	1.0	31.1%
PSD	16.7	208.1	28.5%
KSD	4.8	4,885.7	26.3%
MKV	20.0	0.3	25.8%
SDG	35.9	1.9	25.5%
LM7	3.8	39.4	22.6%
TPH	11.0	63.2	20.9%
HEV	14.8	0.2	20.3%
VXB	4.8	0.2	20.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TJC	6.5	0.4	-21.7%
VE3	6.0	3.4	-18.9%
HKT	6.5	376.7	-18.8%
HLC	6.1	3.2	-18.7%
GDW	21.5	2.5	-18.6%
VGP	21.9	32.6	-15.8%
GIC	15.8	233.5	-15.1%
KHS	12.6	2.8	-14.9%
NST	7.7	29.1	-14.4%
DC2	8.2	1.3	-13.7%

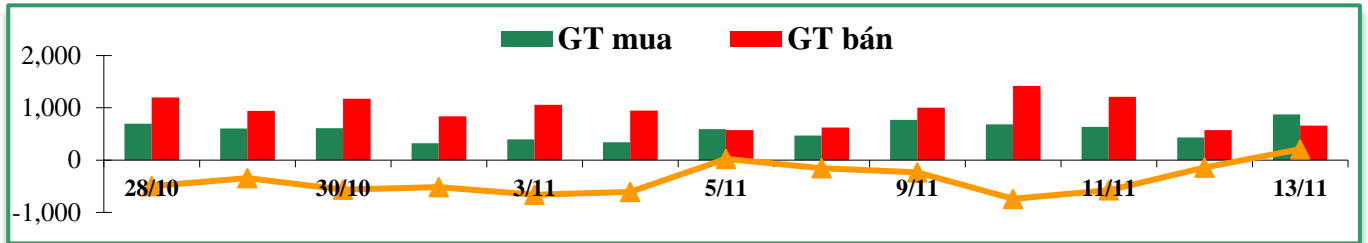
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	26.5	1,229.7	5.6%
SHB	17.3	771.0	7.5%
PVS	15.1	744.4	11.9%
VIX	14.9	175.2	4.2%
SHS	13.6	175.0	4.6%
VCG	41.7	167.3	0.2%
TNG	13.6	152.2	11.5%
VCS	76.0	95.8	3.0%
NVB	8.5	94.3	-3.4%
PLC	24.8	79.3	5.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	95.4	67%	143.7	28%	3,344.6	62%	4,825.9	21%	-1,481.3
HNX	5.2	41%	3.2	-28%	46.8	-11%	44.4	21%	2.4
Tổng	100.6	65%	146.9	26%	3391.4	60%	4870.3	21%	-1478.9

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	112.7	308.5	6.6%
VRE	27.2	263.3	6.3%
HSG	18.1	64.0	7.1%
VHM	78.3	59.5	3.4%
BVH	55.2	50.1	6.2%
KDC	36.4	22.1	1.5%
IMP	52.5	21.4	4.0%
DPM	17.8	21.2	3.8%
VCB	86.9	20.0	2.2%
PHR	61.4	19.4	7.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	90.1	(486.5)	0.2%
HPG	32.0	(390.9)	5.1%
VNM	107.4	(306.6)	-1.3%
CTG	32.0	(272.0)	5.6%
SSI	17.8	(137.1)	3.8%
MBB	19.3	(125.6)	7.2%
KDH	24.8	(110.2)	0.6%
HDB	25.9	(97.5)	3.0%
VPB	24.5	(73.9)	4.3%
POW	10.0	(40.2)	2.2%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	15.1	15.2	11.9%
KSD	4.8	11.5	26.3%
VCS	76.0	3.1	3.0%
BAX	57.1	1.6	7.1%
IDV	53.0	1.1	-0.9%
BVS	10.8	0.8	2.9%
EID	12.8	0.7	4.1%
BNA	29.6	0.7	6.9%
SZB	32.0	0.4	7.0%
NTP	32.6	0.3	-1.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	13.6	(25.3)	11.5%
VCG	41.7	(3.3)	0.2%
LHC	45.6	(0.7)	-1.3%
DXP	13.5	(0.6)	13.4%
HCT	10.0	(0.5)	6.4%
TAR	20.4	(0.4)	3.0%
SLS	57.9	(0.4)	-1.0%
NBC	5.2	(0.3)	0.0%
SHB	17.3	(0.3)	7.5%
SHS	13.6	(0.2)	4.6%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801